TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **92**/2020/DSST Ngày: 12/10/ 2020 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Trứ

2/ Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Nam- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Trong ngµy 12 th¸ng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85A/2020/QĐST-DSTC ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (V);** Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền lại: 1. Ông Nguyễn Văn Đ- Trưởng bộ phận xử lý nợ- VAMC;

2. Ông Nguyễn Văn T- Chuyên viên xử lý nợ- VAMC (Văn bản ủy quyền số 2809/2019/UQ-VPB ngày 28/8/2019)- Có mặt;

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm P, thôn N, xã D, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm P, thôn N, xã D, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 8 năm 2019 kèm theo giấy tờ, tài liệu liên quan và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông Nguyễn Văn Thành) trình bày như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số 3795105 ngày 29/06/2015 ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV(V) thì ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M vay của Ngân hàng V tổng số tiền là: 200,000,000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn), mục đích vay: vay tiêu dùng mua sắm thất thiết bị gia đình. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân,lãi suất vay ban đầu 12%/năm, lãi suất được thay đổi 3 tháng/lần ngày điều chỉnh đầu tiên 01/10/2015 điều chỉnh sau đó 01/01/2016.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 09; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q 822036, số vào: 00204/QSDĐ/45/2003/QĐ-UB(H) do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 02/12/2008 cho ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M. Địa chỉ thửa đất: xã D, huyện H, tỉnh B. Hợp đồng thế chấp tài sản được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù V đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và tạo điều kiện để ông H và bà M thanh toán nhưng ông bà đều không thực hiện được, khoản nợ của ông H và bà M đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 30/03/2018.

Tạm tính đến ngày 07/10/2020, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M đã trả được cho V: 106,656,000 đồng nợ gốc và 52,815,624 đồng nợ lãi.

Dư nợ tạm tính đến ngày 12/10/2020 của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M còn nợ V số tiền là **145,606,257 đồng** *(Một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 93,343,986 đồng và nợ lãi là 52,262,271 đồng.

Vì vậy, V đề nghị TAND huyện Hiệp Hòa tuyên trong bản án các nội dung sau: Tòa án buộc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày đến 12/10/2020 là: **145,606,257 đồng** *(Một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 93,343,986 đồng và nợ lãi là 52,262,271 đồng.

Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M thanh toán hết dư nợ cho V.

Tòa án tuyên trong bản án: V được quyền tự bán các tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V, thông tin tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 09; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sổ: Q 822036, số vào: 00204/QSDĐ/45/2003/QĐ-UB(H) do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 02/12/2008 cho ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M. Địa chỉ thửa đất: xã D, huyện H, tỉnh B.

Ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M (bị đơn): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của ông H, bà M đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy không có lời khai của ông H và bà M. Tòa án đã xác minh địa phương cung cấp: Hiện nay ông H, bà M là công dân thường trú tại thôn Nam Đồng, xã Danh Thắng nhưng ông H, bà M đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở nhà, thời gian ông H, bà M đi về không cố định, nếu về thì ông H, bà M thường về lúc tối muộn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội, đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định, đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463; 466; 468; 470; khoản 2 Điều 357; Điều 288; Điều 688 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng;

Buộc ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M phải có nghĩa vụ liên đới thanh thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVsố tiền còn nợ của của Hợp đồng số 3795105 số tiền còn nợ đến ngày 12/10/2020 là: **145,606,257 đồng** *(Một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 93,343,986 đồng và nợ lãi là 52,262,271 đồng.

Kể từ ngày bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M không trả nợ đầy đủ cho V, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ cho V, cụ thể như sau: "Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 09; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sổ: Q 822036, số vào: 00204/QSDĐ/45/2003/QĐ-UB(H) do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày

02/12/2008 cho ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M. Địa chỉ thửa đất: xã D, huyện H, tỉnh B" để thu hồi nợ cho V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 995/2015 ngày 29/6/2015 đã được ký kết giữa ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàngthương mại cổ phần VNTV không phảichịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.913.000đ (Hai triệu chín trăm mười ba nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003862 ngày 01/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thu tục tố tụng:*

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2019 của Ngân hàng V đây xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M đã được Toà án triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 §iÒu 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự có tên nêu trên.

[2]. *Về nội dung tranh chấp:*

Xét việc Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVyêu cầu ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M phải liên đới thanh toán trả tiền vay còn nợ của Hợp đồng số 3795105, số tiền còn nợ đến ngày 12/10/2020 là: **145,606,257 đồng** *(Một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 93,343,986 đồng và nợ lãi là 52,262,271 đồng theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết nêu trên thấy rằng:

Tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định sau khi ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M và Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVthỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 3795105, Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao tổng số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) cho ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M vay, ông H, bà M đã nhận đủ số tiền này. Quá trình trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm (12/10/2020), tổng số tiền ông H, bà M còn nợ của Ngân hàng

cụ thể là: **145,606,257 đồng** *(Một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 93,343,986 đồng và nợ lãi là 52,262,271 đồng. Phía ông H, bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc và không có văn bản, ý kiến phản hồi gì về việc nợ tiền vay của Ngân hàng nên ông H và bà M phải tự gánh chịu hậu quả về việc Ngân hàng có đơn khởi kiện. Do đó có căn cứ xác định ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M còn nợ của Ngân hàngthương mại cổ phần VNTVsố tiền vay của Hợp đồng số 3795105, số tiền còn nợ đến ngày 12/10/2020 là: **145,606,257 đồng** *(Một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 93,343,986đồng và nợ lãi là 52,262,271 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVlà có căn cứ, cần buộc ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Ngân hàngthương mại cổ phần VNTVsố tiền gốc và lãi còn nợ của Ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Quan hệ giữa ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M lµ quan hÖ vî chång, vì vậy thu nhập hợp pháp cũng như nợ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là thu nhập và nợ chung của vợ chồng. Căn cứ vào Điều 335; Điều 339; Điều 288 của Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình thì ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M phải chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVlà phù hợp**.**

[3]. *Về án phí:* Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463; 466; 468; 470; khoản 2 Điều 357; Điều 288; Điều 688 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; §iÒu 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng;

Buộc ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M phải có nghĩa vụ liên đới thanh thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần VNTVsố tiền còn nợ của của Hợp đồng số 3795105 số tiền còn nợ đến ngày 12/10/2020 là: **145,606,257 đồng** *(Một trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là 93,343,986 đồng và nợ lãi là 52,262,271 đồng.

Kể từ ngày bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M không trả nợ đầy đủ cho V, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ cho V, cụ thể như sau: “Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 43,

tờ bản đồ số 09; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q 822036, số vào: 00204/QSDĐ/45/2003/QĐ-UB(H) do UBND huyện Hiệp Hòa cấp ngày 02/12/2008 cho ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M. Địa chỉ thửa đất: xã D, huyện H, tỉnh B" để thu hồi nợ cho V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 995/2015 ngày 29/6/2015 đã được ký kết giữa ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M với Ngân hàngthương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn H và bà Vũ Thị M phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.280.300đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn ba trăm đồng). Ngân hàngthương mại cổ phần VNTV không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàngthương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.913.000đ (Hai triệu chín trăm mười ba nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003862 ngày 01/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án vẫn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bá cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa;*
- *Các đương sự ;*
- *Chi ccụ thi hành án dân sự;*
- *Lưu*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Toàn